TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày: 26/9/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN,TỈNH AN GIANG

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn T1 Phước

2. Ông Nguyễn Thiện Pháp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn L, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; anh chị em ruột có năm người, bị cáo là người thứ ba; Vợ là Nguyễn Thị Tuyết D, sinh năm 1993; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ 2019.

Ngày 25/7/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 17/01/2009, chấp hành xong bản án.

Ngày 05/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 07/11/2012, chấp hành xong bản án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2022, đến ngày 26/5/2022 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Đặng Văn Q, sinh ngày 21/5/2004. Nơi cư trú: ấp H A, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1984; anh chị em ruột có hai người, bị cáo là người thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Văn T1 (Bắc), sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1957 và bà Lê Kim H, sinh năm 1957; anh chị em ruột có tám người, bị cáo là người thứ ba; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn Văn T3, sinh ngày 09/7/1968. Nơi cư trú: ấp H A, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Đoàn Thị H1, sinh năm 1940 (đã chết); anh chị em ruột có bảy người, bị cáo là người thứ tư; Vợ là Tô Thị Kim C, sinh năm 1971; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Trần Minh T4 (Sang), sinh ngày 11/12/1983. Nơi cư trú: ấp H A, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phú N2, sinh năm 1950 và bà Võ Thị Đ2, sinh năm 1959; anh chị em ruột có sáu người, bị cáo là người thứ hai; vợ là Nguyễn Thị Hồng E1, sinh năm 1986; con là Trần Thị Ngọc T5, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn T6, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp T C, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Thùy T7, sinh năm 1983. Nơi cư trú: khóm H 3, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3/ Ông Trần Hữu L1, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp T C, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

4/ Chị Nguyễn Thị Huyền T8, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Quang T9, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Anh Đặng Văn T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp H A, xã P, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

3/ Chị Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp H A, xã P, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

4/ Ông Nguyễn Văn Ư, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp H A, xã P, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/5/2022, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, Công an xã P, huyện T tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại nhà Nguyễn Văn Ư thuộc ấp H A, xã P, Trần Văn L và Đặng Văn Q đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T1 (Bắc), Trần Minh T4 (Sang), Trần Hữu L1, Nguyễn Quang T9 bằng hình thức đá gà qua mạng, tổng số 09 trận, số tiền dùng để đánh bạc mỗi trận từ 2.800.000 đồng đến 11.000.000 đồng nên Công an xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ trên người L 19.000.000 đồng, 04 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, OPPO A16K, Samsung Galaxy A13, Nokia 105, 03 cây viết và 02 quyển sổ. Ngày 18/5/2022 và ngày 23/5/2022 T3, T1, T4 đến Công an xã P, Công an huyện Thoại Sơn đầu thú khai nhận hành vi tham gia đánh bạc với L và giao nộp các đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 13/5/2022, D3 không rõ họ, địa chỉ cụ thể là người bạn ngoài xã hội của L sử dụng số điện thoại 0906.653.551 gọi vào số điện thoại 0325.853.252 của L, kêu nhận cá cược đá gà và lấy các trận đấu giữa hai đội gà xanh và gà đỏ được phát trực tiếp trên trang wed thomohomnay.com, từ 12 giờ đến 18 giờ hàng ngày, làm kết quả thắng thua với những người tham gia đánh bạc, với tỷ lệ thắng 90%, thua 100% trên số tiền cược; kết thúc trận bạc, L tổng hợp kết quả, thắng thua rồi đến khu vực công viên Mỹ Thới thuộc T1 phố Long Xuyên, tỉnh An Giang giao kết quả đánh bạc trên cho D3 để hưởng hoa hồng, mỗi trận hưởng lợi 30.000 đồng thì L đồng ý. Để thực hiện, L sử dụng các số điện thoại 0362.050.839, 0788.815.592, 0774.073.560, 0898.158.610, 0325.853.252 hoặc thông qua ứng dụng Zalo tên Liverpool, Liverpool FC liên hệ nhận cược và trả lời kết quả thắng, thua cho

những người đánh bạc, bằng phương thức trên vào các ngày 15/5/2022, 16/5/2022, 17/5/2022 L đã tham gia đánh bạc với nhiều người, cụ thể:

Ngày 15/5/2022, L đánh bạc 26 trận, không xác định được thắng, thua trong đó có 06 trận, xác định được người tham gia, mỗi trận bạc từ 5.000.000 đồng đến 8.800.000 đồng, như sau:

- Trận 4: tổng số tiền đánh bạc là 8.800.000 đồng, những người đặt cược gồm: T1 5.000.000 đồng, T4 1.500.000 đồng, T3 1.700.000 đồng, Tuấn 600.000 đồng.

- Trận 15: tổng số tiền đánh bạc là 7.800.000 đồng, những người đặt cược gồm: T4 3.000.000 đồng, T1 2.000.000 đồng, T3 1.800.000 đồng, Tuấn 1.000.000 đồng.

- Trận 16: tổng số tiền đánh bạc là 5.200.000 đồng, những người đặt cược gồm: T4 4.000.000 đồng, Tuấn 1.200.000 đồng.

- Trận 17: tổng số tiền đánh bạc là 5.000.000 đồng, những người đặt cược gồm: Tuấn 2.400.000 đồng, T3 2.600.000 đồng.

- Trận 18: tổng số tiền đánh bạc là 6.800.000 đồng, những người đặt cược gồm: T4 2.000.000 đồng, T3 4.000.000 đồng, Tuấn 800.000 đồng.

- Trận 23: tổng số tiền đánh bạc là 8.500.000 đồng, những người đặt cược gồm: T4 1.000.000 đồng, Tuấn 1.500.000 đồng, T3 6.000.000 đồng. Đối với, các trận còn lại Tú, Giàu và người chơi khác đặt cược mỗi trận từ 100.000 đồng đến 5.000.000 đồng nhưng không xác định được nhân thân hoặc người chơi cụ thể.

Ngày 16/5/2022, để thuận tiện cho việc theo dõi số tiền đặt cược của từng người và kết quả thắng, thua L thuê Đặng Văn Q giúp L ghi chép các thông tin người chơi bạc và số tiền đánh bạc vào sổ, trả công hàng ngày 50.000 đồng. Trong ngày, L đánh bạc 08 trận, trong đó có 05 trận, mỗi trận bạc từ 7.200.000 đồng đến 20.250.000 đồng, như sau:

- Trận 2: tổng số tiền đánh bạc là 7.200.000 đồng, những người đặt cược gồm: T3 200.000 đồng, T4 2.000.000 đồng, T1 5.000.000 đồng. Kết quả T3, T4, T1 thua cược.

- Trận 3: tổng số tiền đánh bạc là 9.880.000 đồng, những người đặt cược gồm: T1 5.000.000 đồng, thắng cược 4.500.000 đồng; T3 200.000 đồng, thắng cược 180.000 đồng.

- Trận 4: tổng số tiền đánh bạc là 7.850.000 đồng, những người đặt cược gồm: Lể 500.000 đồng, thắng cược 450.000 đồng; còn T3, Tuấn, T1 đặt cược lần lượt 400.000 đồng, 1.500.000 đồng, 5.000.000 đồng kết quả đều thua.

- Trận 5: tổng số tiền đánh bạc là 11.500.000 đồng, những người đặt cược gồm: Lể 1.000.000 đồng; T3 500.000 đồng; T1 10.000.000 đồng. Kết quả Lể, T3, T1 thua cược.

- Trận 6: tổng số tiền đánh bạc là 20.250.000 đồng, những người đặt cược gồm: Lể 500.000 đồng, thắng cược 450.000 đồng; T1 10.000.000 đồng, thắng cược 9.000.000 đồng. Riêng, T3 cược 300.000 đồng nhưng thua cược. Đối với các trận còn lại tổng số tiền T1, T3, Lể, T4, Tú dùng để đánh bạc mỗi trận đều dưới 5.000.000 đồng.

Ngày 17/5/2022, L đánh bạc 09 trận, trong đó có 06 trận, mỗi trận bạc từ 7.100.000 đồng đến 11.000.000 đồng, như sau:

- Trận 1: tổng số tiền đánh bạc là 9.750.000 đồng, những người đặt cược gồm: T3 500.000 đồng, thắng cược 450.000 đồng; T4 1.000.000 đồng, thắng cược 900.000 đồng; Lể 1.000.000 đồng, thắng cược 900.000 đồng; riêng T1 cược 5.000.000 đồng nhưng thua.

- Trận 3: tổng số tiền đánh bạc là 11.000.000 đồng, những người đặt cược gồm: T4 5.000.000 đồng, thắng cược 4.500.000 đồng; còn Lể, T3 đặt cược lần lượt 1.000.000 đồng, 500.000 đồng kết quả đều thua.

- Trận 5: tổng số tiền đánh bạc là 7.200.000 đồng, những người đặt cược gồm: Tuấn 1.500.000 đồng, T3 4.700.000 đồng, T4 500.000 đồng, Lể 500.000 đồng. Kết quả đều thua cược.

- Trận 7: tổng số tiền đánh bạc là 7.580.000 đồng, những người đặt cược gồm: T3 1.200.000 đồng, thắng cược 1.080.000 đồng; Tuấn 2.000.000 đồng, thắng cược 1.800.000 đồng; riêng T4 cược 1.000.000 đồng nhưng thua.

- Trận 8: tổng số tiền đánh bạc là 9.500.000 đồng, những người đặt cược gồm: T3 500.000 đồng, thắng cược 450.000 đồng; Lể 1.000.000 đồng, thắng 900.000 đồng; T4 2.000.000 đồng, thắng cược 1.800.000 đồng; Tuấn 1.500.000 đồng, thắng cược 1.350.000 đồng.

- Trận 9: tổng số tiền đánh bạc là 7.100.000 đồng, những người đặt cược gồm: T3 1.100.000 đồng, Lể 1.000.000 đồng, T1 5.000.000 đồng. Kết quả đều thua cược. Đối với, các trận còn lại tổng số tiền T3, Tuấn, Lể, Tú dùng để đánh bạc mỗi trận đều dưới 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, Quí còn khai nhận: ngày 16/5/2022, L thuê Quí ghi số tiền cược của mỗi người chơi, ở từng trận gà vào sổ nhưng không cho Quí biết L đang đánh bạc với họ. Đến ngày 17/5/2022, Quí thấy L xem trực tiếp các trận đá gà trên điện thoại, quy định thắng, thua từng trận nên biết L đang tham gia đánh bạc, nhưng Quí vẫn đồng ý và tiếp tục giúp sức cho L, đổi lại L cho Quí 50.000 đồng tiêu xài, sau đó bị lực lượng Công an bắt quả tang như nội dung vụ án đã nêu.

Song song với việc đánh bạc bằng hình thức đá gà, L còn tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với nhiều người qua hình thức đánh số lô, số đề, sau đó giao nộp lại cho D3 để hưởng hoa hồng 10%/trên số tiền đánh bạc. Từ ngày 15/5/2022 đến ngày 17/5/2022, L lấy kết quả xổ số từ các đài Kiên Giang, Đồng Tháp, Cà Mau, T1 phố Hồ Chí Minh, Phú Yên, Thừa Thiên Huế, Hà Nội, Bạc Liêu, Vũng Tàu, Bến Tre để tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn T6 (Thắng K5),

Nguyễn Thị Thùy T7, Nguyễn Thị Huyền T8, Hùng, Phước, Cương với số tiền dùng để đánh bạc mỗi đài từ 300.000 đồng đến 9.250.000 đồng. Trong đó, xác định được số tiền Thắng, Trân, Trang dùng để đánh bạc trong một lần từ 100.000 đồng đến 2.500.000 đồng, còn Phước, Cương do chưa xác định rõ nhân thân nên không xác định được số tiền dùng để đánh bạc.

Ngày 25/5/2022, L, Quí, T1, T3, T4 bị khởi tố để điều tra.

Vật chứng thu giữ: 19.000.000 đồng, 03 cây viết, 02 quyển sổ, 10 điện thoại di động các loại và các sim điện thoại kèm theo.

Tại kết luận giám định số 230/KL-KTHS (KTSĐT-GT) ngày 07/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: tìm thấy dữ liệu nghi vấn có liên quan, lưu trữ trong: 06 điện thoại di động (ký hiệu A1-A6) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục và đĩa DVD dữ liệu T4ch xuất kèm theo. Không tiến hành giám định, T4ch xuất dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động ký hiệu A7 gửi giám định do điện thoại không mở nguồn được. Kèm theo kết luận giám định 01 phụ lục gồm 71 trang A4 và 01 đĩa DVD có tổng dung lượng dữ liệu 2.97GB.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Trần Văn L, Đặng Văn Q, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3 và Trần Minh T4 đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, bị cáo L còn khai nhận thêm: ngày 15/5/2022, 16/5/2022 L thu lợi từ việc đá gà, số lô, số đề là 1.870.000 đồng, còn T1, T3, Quí chưa thu lợi, riêng T4 thắng cược 6.300.000 đồng L chưa chung tiền.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTS-HS ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Trần Văn L, Đặng Văn Q, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3 và Trần Minh T4 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 36, Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn Q mức án từ 06 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 mức án từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 đến 02 năm.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh T4 mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 đến 02 năm.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế thuộc diện khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Nói lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn quy kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy

triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/5/2022 và còn phù hợp lời khai những người làm chứng, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định:

Từ ngày 15/5/2022 đến ngày 17/5/2022, Trần Văn L, Đặng Văn Q đã tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà trên mạng cùng với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Trần Minh T4 17 trận, số tiền dùng để đánh bạc mỗi trận từ 5.000.000 đồng đến 20.250.000 đồng; Quí giúp sức L đánh bạc 06 trận, số tiền dùng để đánh bạc mỗi trận từ 7.100.000 đồng đến 11.000.000 đồng. T1 đánh bạc 08 trận, số tiền dùng để đánh bạc mỗi trận từ 5.000.000 đồng đến 19.000.000 đồng; T3, T4 mỗi người đánh bạc 01 trận, số tiền dùng để đánh bạc lần lượt 6.000.000 đồng và 9.450.000 đồng. Trong đó ngày phát hiện bắt quả tang, số tiền dùng để đánh bạc là 7.100.000 đồng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo Trần Văn L, Đặng Văn Q, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3 và Trần Minh T4 đã phạm vào tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

[3] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

Mọi hình thức sát phạt nhau để ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bởi nó là nguyên nhân làm tiêu tán tài sản, dẫn đến suy sụp kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống nên bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đứng trước phiên tòa là những người đã trưởng T1, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười biếng lao động, có máu mê cờ bạc, thích sát phạt nhau mà dấn thân vào con đường phạm tội. Trong vụ án này có nhiều bị cáo, có bị cáo tham gia đánh bạc nhiều, có bị cáo tham gia đánh bạc ít, do đó cần phải phân hóa tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án này.

Trước hết đối với bị cáo Trần Văn L, bị cáo là người đã trưởng T1, trước đây có nhiều tiền án, nhưng không chịu lo lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng vì lười lao động, hám lợi đã tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà trên mạng, bị cáo cùng với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Trần Minh T4 tham gia 17 trận, số tiền dùng để đánh bạc mỗi trận từ 5.000.000 đồng đến 20.250.000 đồng. Bị cáo biết bị cáo Quý chưa đủ 18 tuổi nhưng vẫn thuê Quí ghi chép sổ sách để theo dõi hoạt động cá cược. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương,

xem thường pháp luật của nhà nước đã phạm vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần có một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

- Đối với bị cáo Đặng Văn Q, khi được bị cáo L yêu cầu thực hiện việc ghi chép sổ sách, theo dõi hoạt động cá cược và cho tiền, lẽ ra bị cáo phải tìm hiểu kỹ công việc trước khi thực hiện, nhưng khi được bị cáo L hứa cho tiền bị cáo đồng ý thực hiện ngay. Đến ngày 17/5/2022 khi xem được các trận đá gà trên điện thoại và cách thức ghi chép trên sổ sách thì bị cáo mới biết được hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục giúp sức cho L để L cho tiền tiêu xài, bị cáo đồng phạm với bị cáo L với vai trò giúp sức cho L 09 trận, trong đó có 06 trận từ 7.100.000 đồng đến 11.000.000 đồng; hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo; tuy nhiên khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 mặc dù biết rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Từ ngày 15/5/2022 đến ngày 17/5/2022, bị cáo tham gia chơi 10 trận cá cược, số tiền thấp nhất 2.000.000 đồng, cao nhất 10.000.000 đồng, trong đó có 08 trận từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T3 và Trần Minh T4 cũng biết rõ đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính ham mê cờ bạc, lười biếng lao động, bất chấp pháp luật, dấn thân vào đường phạm tội; từ ngày 15/5/2022 đến ngày 17/5/2022 các bị cáo tham gia đánh bạc nhiều lần, trong đó bị cáo T3 tham gia đánh bạc một trận với số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo T4 tham gia đánh bạc một trận với số tiền 5.000.000 đồng, vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, xem thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung. Do hành vi phạm tội của hai bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm như nhau nên mức án đối với các bị cáo như nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo L, Quí và T1 nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; riêng bị cáo L còn áp dụng thêm tình tiết xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Các bị cáo đều thuộc T1 phần lao động nghèo, là lao động chính trong gia đình không có nghề nghiệp ổn định, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; từ giai đoạn điều tra đến tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã T1 khẩn khai nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Trần Minh T4 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ như

phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; đối với bị cáo L có ông là Liệt sỹ và bị cáo T3 thuộc gia đình có công cách mạng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Do các bị cáo Quí, T3, T4 thuộc T1 phần lao động, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tại phiên tòa thật thà khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong thời gian tại ngoại, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội bằng việc chấp hành hình phạt tù và việc cho các bị cáo cải tạo tại địa phương không nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ sức răn đe, cải tạo đối với các bị cáo.

[6] Về Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động nghèo, thực tế các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; đồng thời, không buộc các bị cáo Quí khấu trừ thu nhập theo quy định.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện và tài sản không có giá trị sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước tiền và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tuyên trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các tài sản thu giữ không liên quan đến vụ án.

[8] Đối với Nguyễn Quang T9, Trần Hữu L1, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Thị Thùy T7, Nguyễn Thị Huyền T8 có hành vi tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật. Do những người này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc đã bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra có văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời chuyển hồ sơ vi phạm cùng các đồ vật có liên quan của Tuấn, Lể, Thắng, Trang, Trân đến Công an xã P để tiến hành xử phạt theo luật định.

Đối với D3, Hùng, Phước, Cương do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Ư không biết việc L sử dụng nhà để tổ chức đánh bạc và cũng không hưởng lợi từ L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố về tội "Gá bạc" là có căn cứ.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn L, Đặng Văn Q, Nguyễn Văn T1 (Bắc), Nguyễn Văn T3 và Trần Minh T4 (Sang) về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 36, Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh An Giang nhận được quyết định và bản sao bản án.

Giao bị cáo Quí cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Quí có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 (Bắc) 01 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Có khấu trừ cho bị cáo thời hạn tạm giam từ ngày 18/5/2022 đến ngày 27/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T3 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T4 (Sang) 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2022).

Giao bị cáo Trần Minh T4 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Minh T4 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tuyên bố tịch thu tiêu hủy 03 viết mực xanh;

- Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 và số thuê bao 0362050839; 1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K và số thuê bao 0788815592, 0774073560; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 và số thuê bao 0898158610; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và số thuê bao 0325853252 của bị cáo Trần Văn L.

- Tịch thu số tiền 1.870.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Trần Văn L;

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn L số tiền 17.600.000 đồng;

- Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 và số thuê bao 0347799220 của Nguyễn Văn T3;

- Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel và số thuê bao 0977284791 của Trần Minh T4;

- Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s và số thuê bao 0973926293 của Nguyễn Văn T1;

- Trả lại cho Trần Hữu L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và số thuê bao 0339080239;

- Trả lại cho Nguyễn Văn T6 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A79K và số thuê bao 0522693050, 0347223289;

- Trả lại cho Nguyễn Thị Huyền T8 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone 12 Pro Max và số thuê bao 0337771658.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKSTS ngày 31/8/2022)

Căn cứ Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn L, Đặng Văn Q, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3 và Trần Minh T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triều